

Số: 998/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 12 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 858/2022/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về “ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh A, sinh năm 1968

Địa chỉ: đường N, Phường M, quận G

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969

Địa chỉ: đường NK, Phường P, quận G

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thanh A và bà Nguyễn Thị N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Thanh A và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 12 tháng 8 năm 1992 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, tỉnh N cấp hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hữu Thành T, sinh ngày 24/7/1992 hiện đã trưởng thành và trẻ Nguyễn Lê Phương T1, sinh ngày 27/5/2011. Giao cho bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên

Nguyễn Lê Phương T1 đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Thanh A có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng/01 tháng cho đến khi trẻ T1 đến tuổi trưởng thành, cấp dưỡng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 8 năm 2022.

Ông A có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu đến hạn, ông A không tự nguyện thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng thì bà N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành quyết định.

Kể từ khi bà N có đơn yêu cầu thi hành án, ông A chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông A còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do ông Nguyễn Thanh A tự nguyện chịu, ông A phải chịu thêm án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà ông A đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0048541 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương